TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 09 tháng 7 năm 2019

Số: 407/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990

ĐKHKTT và Trú tại: Số 100 ngõ 177 phố Định C, tổ 24, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991

ĐKHKTT và Trú tại: Số 54 ngõ 245 phố Đ, tổ 18, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

ANH NGUYỄN XUÂN T VÀ CHỊ NGUYỄN THỊ THU T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn Kim A, sinh ngày 19/3/2015.

Giao con chung Nguyễn Kim A, sinh ngày 19/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Xuân T đóng góp

cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung là động sản và bất động sản:

+ *Về động sản:* Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+*Về bất động sản:* Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về khoản nợ chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0004201 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Xác nhận anh Nguyễn Xuân T đã nộp đủ án phí.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Thẩm phán

Lê Hương Giang

Nơi nhận :
- VKSND quận Hoàng Mai
- Các đương sự
- UBND phường Đ, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2014 quyển số 01/2014 ngày 19/6/2014)
- Lưu hồ sơ